TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: **293/**2023/HS-ST
Ngày 21/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Trang**

Bà **Hoàng Thị Bích Diệp**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Hà**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà **Vi Thị Hương -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Đ cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số **291**/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **296**/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Trần Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 05/12; Sinh năm: 1974 tại: Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; HKTT: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, nơi ở: Lang thang; Con ông: Trần Văn L (Đã chết) ; Con bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Vợ là Trần Thị M (Sinh năm 1977). Có 02 con (Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005);

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 17/06/2021, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa xóa án tích)

Nhân thân: Ngày 31/10/2011, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích)

Bị cáo Trần Văn T bị bắt quả tang ngày 03/08/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (*Có mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30’ ngày 03/08/2023, Tổ công tác Công an phường M, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực dầu ngõ H, phường M, quận H, thành phố Hà Nội phát hiện đối tượng Trần Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự giao nộp từ trong túi quần bên trái 01 gói nilon, kích thước khoảng (1x1) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng và khai nhận là ma tuý Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản tạm giữ và niêm phong vật chứng đưa T về trụ sở Công an phường để xác minh, làm rõ. Ngoài ra, Tổ công tác không tạm giữ đồ vật gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Trần Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 5349/KL-KTHS ngày 12 tháng 08 năm 2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,136 gam.”

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 03/08/2023, T đi bộ lang thang ở khu vực Chợ M, phường T, H, Hà Nội để tìm mua ma tuý Heroine. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ về khu vực cầu M để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực đầu ngõ H, phường M, quận H, thành phố Hà Nội thì T bị Tổ công tác công an phường M kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T vào ngày 03/08/2023: T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên. Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đi xác định địa điểm mua ma túy và người bán ma túy, T xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực chợ M1, phố M, phường T, quận H, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 283/CT-VKS-HS ngày 03/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Trần Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều

tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong bên trong có 0,136gam ma túy heroin bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trần Văn T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15h30’ ngày 03/08/2023, tại khu vực đầu ngõ H, phường M, H, Hà Nội, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,136 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng thì bị Tổ Công tác C1 phường M phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma tuý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua trái phép chất ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản

Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Văn T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn T vào ngày 03/08/2023: T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên. Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đi xác định địa điểm mua ma túy và người bán ma túy, T xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực chợ M1, phố M, phường T, quận H, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong bên trong có 0,136 gam ma túy heroine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trần Văn T.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội ***Tàng trữ trái phép chất ma túy.***

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h

khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/08/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong bên trong có 0,136 gam ma túy heroine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trần Văn T, theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/11/2023 (Số tang vật: 25/24) giữa Công an quận H với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hoàng Phương